

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 231/2018/HSST

Ngày: 14/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng

- Ông Huỳnh Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 222/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. PHẠM THỊ PHƯƠNG L, sinh năm 1986 tại ĐT; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh ĐT; Nơi cư trú: A, Tổ B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn U và Trang Thị T; có chồng tên Lê Văn Minh E; tiền án: không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 02/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

2. NGUYỄN THỊ T, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: A đường B, khu phố L, phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số A đường B, khu phố L, phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và Bà Hồ Thị N; Chồng: Võ Văn Q, có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam ngày 19/12/2017 cho đến nay.(có mặt).

3. HUỖNH THỊ THANH NH, sinh năm 1973 tại HG; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh HG; Nơi cư trú: Số A, tổ B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn H và Lương Thị T; Chồng: Nguyễn Chánh Tr, có 05 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 27/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

4. TRẦN THANH P, sinh năm 1978 tại LA; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh LA; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ng ; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết M , có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 năm 6 tháng về tội trộm cắp tài sản (bản án số 24/2010/HSST); bị cáo bị bắt giam ngày 19/12/2017 cho đến nay.(có mặt).

5. NGUYỄN THỊ THU NG, sinh năm 1984 tại BT; giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: A, khu phố B 1, phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số A, khu phố H, phường L, thị xã Tn, tỉnh B; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Thị Á; Chồng: Nguyễn Hồng H, có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 27/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Tăng Thị Ngọc M, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: A, tổ B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Nguyễn Thị Xuân M1, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: A, tổ B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, tổ B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/Lâm Thị Kim L, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: 9 A, tổ B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Sơn L1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Ronal K, sinh năm 1990 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 19/12/2017, Phạm Thị Phương L đến trước số A, Tổ B, Khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thấy có khoảng 6 người (không rõ lai lịch) đang tụ tập đánh bài cào thắng thua bằng tiền với nhau, người làm cái dùng bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người 03 lá bài, rồi đối chiếu giữa bài của người chơi và người làm cái để tính thắng thua, bài của người nào có điểm lớn hơn thì thắng. Thấy vậy L bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc và ngồi đặt tụ, mỗi ván 100.000 đồng. L tham gia đặt tụ đánh bạc trái phép một lúc thì thua 100.000 đồng và người phụ nữ làm cái nghĩ thì L bắt đầu làm cái. Lúc này có Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu Ng, Trần Thanh Ph, Huỳnh Thị Thanh Nh đến tham gia đặt tiền thắng thua bằng tiền với L. Khi đánh bạc T bỏ ra 1.450.000 đồng, Ng bỏ ra 500.000 đồng, Ph đem 4.200.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 200.000 đồng, Nh đem 1.300.000 đồng bỏ ra 300.000 đồng.

Một lúc sau, có thêm Tăng Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Xuân M1, Lâm Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim L1 đến và tham gia đặt tiền đánh bạc. Ngọc M đem 1.000.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 500.000 đồng, Xuân M1 bỏ ra 100.000 đồng, Kim L bỏ ra 300.000 đồng, Kim L1 bỏ ra 250.000 đồng để đánh bạc. Tăng Thị Ngọc M đặt tiền đánh bạc được khoảng 10 ván không thắng không thua thì nghỉ đánh bạc. Còn Nguyễn Thị Xuân M, Lâm Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim L1 thua hết tiền nên dừng việc đánh bạc.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2017, khi Phạm Thị Phương L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu N, Trần Thanh Ph, Huỳnh Thị Thanh Nh và một số đối tượng không rõ lai lịch đang đánh bài cào thắng thua bằng tiền trái phép thì bị Công an quận Thủ Đức phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 01 bộ bài Tây 52 lá và tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 12.250.000 đồng, gồm: tiền tại chiếu bạc 9.400.000 đồng (trong đó của L700.000 đồng, T 300.000 đồng, Ngân 100.000 đồng, P 100.000 đồng) và tiền thu trong người dùng dùng đánh bạc 2.850.000 đồng (N 200.000 đồng, T 2.150.000 đồng, N M 500.000 đồng) và thu giữ gần khu vực đánh bạc số tiền 8.200.000 đồng của các đối tượng (chưa rõ lai lịch) vớt lại.

Lúc này, Ngọc M, Xuân M1, Kim L, Kim L1 đã nghỉ đánh bạc nhưng đứng gần đó, còn khoảng 6 thanh niên (không rõ lai lịch) bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức Phạm Thị Phương L, Trần Thanh P, Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị Thanh N, Nguyễn Thị Thu Ng, Tăng Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Xuân N1, Lâm Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim L1 khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như trên.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài Tây 52 lá và tiền 9.400.000 đồng trong đó của L700.000 đồng, T 300.000 đồng, N 100.000 đồng, P 100.000 đồng, và 8.200.000 đồng của các đối tượng (chưa rõ lai lịch) đánh bạc vớt lại.

- Tiền Ngân hàng Việt Nam: 2.850.000 đồng dùng để đánh bạc (Ngân 200.000 đồng, T 2.150.000 đồng, Ngọc M 500.000 đồng).

- Tiền Ngân hàng Việt Nam: 5.500.000 đồng không dùng đánh bạc (Nh1.000.000 đồng, Ngọc M 500.000 đồng, P 4.000.000 đồng).

Tổng cộng là 17.750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 27/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đề nghị mức án đối với các bị cáo: Phạm Thị Phương L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Thị T từ 09 đến 12 tháng tù; Huỳnh Thị Thanh Nh từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Trần Thanh Phg từ 09 đến 12 tháng tù và Nguyễn Thị Thu Ng từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội cũng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố. Các bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải, ân hận về hành vi của mình và mong muốn được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Qua đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2017, tại trước số A, Tổ A, Khu phố 6, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Thị Phương L, Trần Thanh Ph, Nguyễn Thị T Huỳnh Thị Thanh Nh, Nguyễn Thị Thu Ng đang sử dụng tổng số tiền 12.250.000 đồng để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của L, Ph, T, Nh, Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào nhằm được thua bằng tiền để tước đoạt tiền, tài sản của nhau, đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, hành vi đánh bạc còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Việc truy tố bị cáo về “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành.

Về tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo Phương L, Thanh Nh và Thu Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi xét xử đã bị tạm giữ, tạm giam, từ khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay không có hành vi vi phạm pháp luật, nếu không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét thấy các bị cáo trên có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tuyên mức án giám sát, giáo dục tại địa phương cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Bị cáo Trần Thanh Ph trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo Ph và bị cáo T hiện nay đã bị tạm giam thời gian 08 tháng 26 (hai mươi sáu) ngày cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo, nếu không bắt bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử

xem xét các tình tiết giảm nhẹ, vai trò cũng như số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo trong vụ án khi lượng hình để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có: Tăng Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Xuân M1, Lâm Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim L và một số đối tượng khác chưa rõ lai lịch có tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang hoặc đã bỏ trốn hiện không xác định được ở đâu, do đó không xác định được chính xác số tiền các đối tượng này sử dụng tại thời điểm tham gia đánh bạc và tổng số tiền có trên chiếu bạc nên chưa đủ chứng cứ về định lượng để xác định trách nhiệm hình sự. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã trả hồ sơ bổ sung để làm rõ hành vi phạm tội và xử lý đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên vẫn chưa làm rõ được. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an quận Thủ Đức tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá

Tịch thu xung công: Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tiền thu giữ quanh khu vực đánh bạc là 12.250.000 đồng.

Trả lại số tiền 5.500.000 đồng không dùng đánh bạc (Nh 1.000.000 đồng, Ngọc M 500.000 đồng, Ph 4.000.000 đồng).

[4] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Phương L, Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị Thanh Nh, Trần Thanh Ph và Nguyễn Thị Thu Ng phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Ph 08 (tám) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017.

Áp dụng Khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thanh Ph, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nghị quyết 02/2018/ NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Phương L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh Nh 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Ng 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phạm Thị Phương L và Huỳnh Thị Thanh Nh cho Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu Ng cho Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá (theo phiếu nhập kho số 139 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

Tịch thu sung công số tiền: 12.250.000 đồng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức ngày 04/9/2018 tại Kho bạc nhà nước quận Thủ Đức).

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Thanh Nh số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Trần Thanh Ph số tiền 4.000.000 đồng và Tăng Thị Ngọc M số tiền 500.000 đồng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức ngày 04/9/2018 tại Kho bạc nhà nước quận Thủ Đức).

- Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ khi bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q. TĐ
- Nhà tạm giữ CA Q. Thủ Đức;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu